

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Quỳnh;
2. Bà Lại Thị Lân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng A L, sinh năm 1964 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A N (đã chết) và bà Mùa Thị D (đã chết); vợ là Thào Thị C và có 01 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 10-9-2002 bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 24-10-2019 bị công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 17-12-2021, tạm giam từ ngày 20-12-2021. “Có mặt”.

2. Giàng A D, sinh năm 1967 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A D1 (đã chết) và bà Phàng Thị N, sinh năm 1929; có vợ là Sùng Thị T và có 07 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 24-10-2019 bị công an huyện Trạm Tấu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 17-12-2021 đến ngày 20-12-2021. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Bà Đặng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

Bà Lý Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác*

Người chứng kiến: Trang A T, sinh năm 1988, nơi cư trú thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người phiên dịch:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/12/2021, Giàng A L rủ Giàng A D đến nhà Sùng A L1 ở chòm M thuộc thôn T, xã B, huyện T để mua Heroine về sử dụng. Sau đó D dùng xe mô tô của mình chở L1 đến đầu chòm khu dân cư M, D dùng xe ở đường rồi đưa cho L 300.000 đồng. L cầm tiền đi bộ đến nhà Sùng A L1, nhưng L1 không có ở nhà; tại đây L đã mua của một người phụ nữ không quen biết 04 gói Heroine (hai gói to được gói bằng nilon màu vàng, hai gói nhỏ được gói bằng nilon màu hồng), với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine L quay về chỗ D đứng, đưa bốn gói Heroine cho D xem và chia nhau mỗi người một gói to và một gói nhỏ. L cất Heroine vào túi vải đeo trước bụng, còn D lấy một ít Heroine pha vào xi lanh có nước cất rồi tiêm vào tĩnh mạch, xong cất số Heroine còn lại vào ví để vào túi áo ngực rồi cùng nhau đi về. Khi D chở L đi đến khu vực thôn M, xã B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 12/GĐMT ngày 26-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L có tổng khối lượng là: 0,38 gam (*không phải ba mươi tám gam*); 0,08 gam trích trừ 0,38 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine;

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A D có tổng khối lượng là: 0,23 gam (*không phải hai mươi ba gam*); 0,08 gam trích trừ 0,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-TT ngày 14-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố các bị cáo: Giàng A L và Giàng A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Giàng A L và Giàng A D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L và bị cáo Giàng A D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm v, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu huỷ: 0,45 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong trong hai phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và bên trong mỗi phong bì có các mảnh nilon gói; 01 ví giả da, màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 túi vải có dây đeo, có móc khoá, có nhiều hoa văn, nhiều màu sắc.

- + Trả lại bị cáo Giàng A L: 01 điện thoại di động bàn phím, màu xanh - đen - trắng, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, qua sử dụng.

- + Trả lại bị cáo Giàng A D: 01 điện thoại di động bàn phím, màu xanh - đen, nhãn hiệu Nokia, điện thoại đã cũ, qua sử dụng.

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, với khối lượng ít; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Giàng A L đã có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L và bị cáo Giàng A D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm v, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D mức thấp nhất của khung hình phạt

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng và án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 17/12/2021, Giàng A L rủ Giàng A D đi mua Heroine. D dùng xe mô tô chở L đến đầu chòm khu dân cư M, D dùng xe, đưa cho L 300.000 đồng. L cầm tiền đi bộ đến nhà Sùng A L1 ở chòm M thuộc thôn T, xã B, huyện T; tại đây L đã mua của một người phụ nữ không quen biết 04 gói Heroine, với giá 600.000 đồng, sau đó đưa cho D 2 gói, còn hai gói L cất vào túi vải đeo trước bụng; D lấy một ít Heroine pha vào xi lanh có nước cất rồi tiêm vào tĩnh mạch, xong cất số Heroine còn lại vào ví, để vào túi áo ngực rồi cùng nhau đi về. Khi D chở L đi đến khu vực thôn M, xã B thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Giàng A L 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,38 gam; thu giữ của Giàng A D 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,23 gam. Mục đích tàng trữ chất ma túy (Heroine) của L và D là để sử dụng cho bản thân vì các bị cáo là người nghiện chất ma túy.

D có hành vi dùng xe mô tô chở L đi mua Heroine, L có hành vi mua hộ Heroine cho D, nên L và D cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine của hai bị cáo cộng lại là 0,61 gam.

Bị cáo Giàng A L và bị cáo Giàng A D là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 0,61 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Nhân thân: Bị cáo Giàng A L và bị cáo Giàng A D đã từng có tiền sự; các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nên xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2015 Giàng A L được Chủ tịch tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010- 2014, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Giàng A L được hưởng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo cùng được hưởng.

[5] Các bị cáo Giàng A L và Giàng A D trước khi đi mua ma túy không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó D chờ L đi, còn L là người khởi sự và trực tiếp mua ma túy; L có hơn D một tình tiết giảm nhẹ nhưng về nhân thân lại có hai tiền sự và là người khởi sự việc đi mua ma túy. Vì vậy, về hình phạt L và D là tương đương nhau.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ ít, nên áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt không nhiều cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề trong trọt, thu nhập thấp, không có tài sản riêng, là những người nghiện; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 0,45 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và bên trong mỗi phong bì có các mảnh nilon gói; 01 ví giả da, màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 túi vải có dây đeo, có móc khoá, có nhiều hoa văn, nhiều màu sắc; 02 vỏ phong bì Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các mảnh nilon gói, ví giả da, túi vải là những vật các bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động bàn phím, màu xanh - đen - trắng, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Giàng A L; 01 điện thoại di động bàn phím, màu xanh - đen, nhãn hiệu Nokia, điện thoại đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Giàng A D. Hai điện thoại các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH - Loại xe Win, màu xanh - đen, không có biển kiểm soát, thu giữ khi bắt quả tang Giàng A D, đây là tài sản thuộc sở hữu chung của gia đình Giàng A D, nhưng người đồng sở hữu không biết việc D sử dụng xe mô tô đi mua ma túy. Ngày 16-02-2022 Cơ quan điều tra đã trả cho Giàng A C (con trai D) chiếc xe mô tô là đúng quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo L khai là người đã bán Heroine cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A L, bị cáo Giàng A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm v, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 17-12-2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được trừ đi 03 (*ba*) ngày tạm giữ.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,45 (*không phải bốn mươi lăm*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong trong hai phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và bên trong mỗi phong bì có các mảnh nilon gói; 01 ví giả da, màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 túi vải có dây đeo, có móc khoá, có nhiều hoa văn, nhiều màu sắc.

- Trả lại bị cáo Giàng A L: 01 điện thoại di động bàn phím, màu xanh - đen - trắng, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Giàng A D: 01 điện thoại di động bàn phím, màu xanh - đen, nhãn hiệu Nokia, điện thoại đã cũ, qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho các bị cáo Giàng A L, Giàng A D.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Giàng A L, Giàng A D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã Bản Mù;
- Chi cục Thuế Nghĩa Vãn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

